

Tăng tỷ trọng

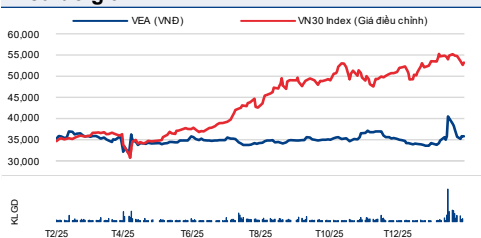
Giá mục tiêu: VNĐ39,300

Tiềm năng tăng/giảm: 9.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/1/2026)	35,800
Mã Bloomberg	VEA.VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	31,535-40,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	35,675
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	47,571
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,825
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,329
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	651
Slg CP NN được mua (tr.đv)	630
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	1.58%
Tỷ lệ freefloat	11.5%
Cổ đông lớn	Bộ Công Thương (88.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	4,119	4,201	4,327
EBITDA đc (tỷ đồng)	7,014	6,604	5,994
LNTT (tỷ đồng)	7,615	7,256	6,539
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,320	6,973	6,283
FCF (tỷ đồng)	(187)	(272)	1,710
EPS ĐC (đồng)	5,509	5,247	4,728
DPS (đồng)	4,658	5,175	4,888
BVPS (đồng)	19,746	20,382	19,977
T.trưởng EBITDA (%)	24.2	(5.85)	(9.23)
T.trưởng EPS ĐC (%)	18.6	(4.74)	(9.89)
Tăng trưởng DPS (%)	(7.49)	11.1	(5.54)
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	170	157	139
Tỷ suất LNTT (%)	185	173	151
Tỷ suất LNT ĐC (%)	179	167	146
Tỷ lệ LN trả CT (%)	84.1	98.1	103
Nợ thuần/VCSH (%)	(0.89)	(1.69)	(2.09)
ROAE (%)	28.3	26.3	23.5
ROACE (%)	26.0	23.7	21.3
EV/doanh thu (lần)	26.5	25.9	25.1
EV/EBITDA ĐC (lần)	15.6	16.5	18.1
P/E ĐC (lần)	6.50	6.82	7.57
P/B (lần)	1.81	1.76	1.79
Lợi suất cổ tức (%)	13.0	14.5	13.7

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VEAM nắm cổ phần tại các liên doanh hàng đầu về sản xuất ô tô và xe máy tại Việt Nam (Honda, Toyota và Ford) và sản xuất máy nông nghiệp

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2025: Lợi nhuận thuần giảm 13% so với cùng kỳ, vượt dự báo 17%

- Lợi nhuận thuần Q4/2025 của VEA đạt 2.152 tỷ đồng (giảm 13% so với cùng kỳ, tăng 20% so với quý trước), cao hơn 17% so với dự báo thận trọng của HSC là 1.835 tỷ đồng. Lợi nhuận từ các liên doanh trong Q4/2025 giảm 17% so với cùng kỳ xuống 1.965 tỷ đồng (tăng 24% so với quý trước), phản ánh sản lượng tiêu thụ xe máy Honda yếu hơn (giảm 7% so với cùng kỳ và đi ngang so với quý trước) trong bối cảnh cơ cấu sản phẩm kém thuận lợi do các yếu tố chính sách bất lợi.
- Lợi nhuận thuần năm 2025 đạt 7.325 tỷ đồng, đi ngang so với năm trước và bằng 105% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi, vượt 5% nhờ lợi nhuận từ các liên doanh cao hơn kỳ vọng.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 1 tháng qua, VEA đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm ở mức 7,7 lần, so với bình quân từ năm 2019 ở mức 8,0 lần. HSC đang xem xét lại dự báo của mình.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025

Lợi nhuận thuần Q4/2025 của VEA giảm 13% so với cùng kỳ xuống 2.152 tỷ đồng (tăng 20% so với quý trước); dù kém tích cực nhưng cao hơn 17% so với dự báo thận trọng của HSC là 1.835 tỷ đồng, chủ yếu nhờ lợi nhuận từ các liên doanh cao hơn kỳ vọng. Doanh thu HĐ tài chính trong quý tăng 20% so với cùng kỳ đạt 253 tỷ đồng (chỉ tăng 1% so với quý trước), chủ yếu nhờ tiền gửi ngân hàng cao hơn (tăng 5% so với cùng kỳ) và lãi suất tăng. Đóng góp lợi nhuận từ các liên doanh tiếp tục chịu áp lực, giảm 17% so với cùng kỳ xuống 1.965 tỷ đồng (nhưng tăng 24% so với quý trước nhờ yếu tố mùa vụ).

Tính chung cả năm 2025, lợi nhuận thuần đạt 7.325 tỷ đồng, đi ngang so với năm ngoài và bằng 105% dự báo năm 2025 của chúng tôi. Chi tiết như sau:

Lợi nhuận từ các liên doanh: Toyota và Ford cao hơn kỳ vọng

Trong Q4/2025, lợi nhuận từ các liên doanh giảm 17% so với cùng kỳ (nhưng tăng 24% so với quý trước) xuống 1.965 tỷ đồng do lợi nhuận từ Honda (chiếm 88% tổng lợi nhuận liên doanh) giảm 21% so với cùng kỳ; tuy nhiên, kết quả này vẫn cao hơn 3% so với dự báo của HSC nhờ lợi nhuận từ Toyota và Ford cao hơn kỳ vọng. Theo đó, lợi nhuận thuần năm 2025 đạt 7.325 tỷ đồng, đi ngang so với năm trước và bằng 103% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.

Trong Q4/2025, tổng sản lượng tiêu thụ ô tô của các liên doanh tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ (và tăng 38% so với quý trước nhờ yếu tố mùa vụ) đạt 52.357 xe, được hỗ trợ bởi đà tiêu thụ ô tô tích cực trong khi sản lượng tiêu thụ xe máy của Honda giảm so với cùng kỳ. Cụ thể:

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/1.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2025, VEA

Lợi nhuận thuần Q4/2025 của VEA đạt 2.152 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ, nhưng tăng 20% so với quý trước

Tỷ đồng	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2025	Tăng trưởng	% dự báo của HSC
Lợi nhuận từ các cty liên doanh	1,965	-16.9%	23.5%	6,625	-1.6%	103.1%
Lợi nhuận HĐ tài chính	253	20.4%	0.6%	923	8.3%	100.6%
Lợi nhuận thuần	2,152	-13.4%	19.6%	7,325	-0.4%	104.5%

Nguồn: VEA, HSC

- **Đóng góp lợi nhuận từ Honda** (VEA sở hữu 30% cổ phần) giảm 21% so với cùng kỳ (nhưng tăng 12% so với quý trước) xuống 1.643 tỷ đồng. Trong Q4/2025, sản lượng tiêu thụ xe máy của Honda giảm 2% so với cùng kỳ xuống 621.034 xe nhưng tăng 20% so với quý trước. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ ô tô tăng 3% so với cùng kỳ và tăng mạnh 65% so với quý trước đạt 10.890 xe, qua đó nâng thị phần ô tô của Honda lên 6,0% trong Q4/2025 từ mức 5,0% trong Q4/2024.

Sự suy giảm lợi nhuận của Honda trong Q4/2025 chủ yếu đến từ cơ cấu tiêu thụ xe máy kém thuận lợi, khi nhu cầu chuyển dịch từ xe tay ga sang các dòng xe số có tỷ suất lợi nhuận thấp hơn. Nguyên nhân chủ yếu là do người tiêu dùng trì hoãn các khoản mua sắm giá trị cao trong bối cảnh còn nhiều bất định liên quan đến việc triển khai chính sách loại bỏ xe chạy xăng tại khu vực đô thị Hà Nội từ tháng 7/2026.

- **Đóng góp lợi nhuận từ Toyota** (VEA sở hữu 20% cổ phần) tăng 35% so với cùng kỳ và 25% so với quý trước đạt 103 tỷ đồng, dù sản lượng tiêu thụ ô tô trong Q4/2025 giảm 7% so với cùng kỳ xuống 24.632 xe (tăng 27% so với quý trước). KQKD tích cực phần nào được hỗ trợ nhờ sản lượng tiêu thụ xe hybrid trong Q4/2025 (tăng 16% so với cùng kỳ và 24% so với quý trước đạt 2.735 xe) – qua đó giúp lợi nhuận Toyota vượt 3% so với dự báo năm 2025 của chúng tôi, đồng thời thị phần tăng lên 14,9% trong Q4/2025 từ mức 11,5% trong Q4/2024.
- **Đóng góp lợi nhuận từ Ford** (VEA sở hữu 25% thông qua công ty con 100% vốn là Diesel Sông Công, công ty tư nhân/chưa niêm yết) tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ (nhưng tăng gấp 6,1 lần so với quý trước) đạt 219 tỷ đồng trong Q4/2025. Theo đó, lợi nhuận năm 2025 của Ford đạt 497 tỷ đồng (tăng trưởng 23%) và vượt 36% so với dự báo năm 2025 của HSC. Sản lượng tiêu thụ ô tô của Ford trong Q4/2025 tăng 19% so với cùng kỳ (và tăng 41% so với quý trước) đạt 16.795 xe, trong khi thị phần duy trì ở mức 7,9% trong Q4/2025, không đổi so với Q4/2024.

Lợi nhuận tài chính tăng 20% so với cùng kỳ

Trong Q4/2025, lợi nhuận tài chính tăng 20% so với cùng kỳ (và tăng 1% so với quý trước) đạt 253 tỷ đồng; theo đó, cho cả năm 2025, lợi nhuận tài chính tăng trưởng 8% đạt 923 tỷ đồng. Tại thời điểm cuối Q4/2025, số dư đầu tư ngắn hạn (bao gồm tiền gửi ngân hàng) đạt 14,2 nghìn tỷ đồng (so với 13,5 nghìn tỷ đồng trong Q4/2024 và 19,5 nghìn tỷ đồng trong Q3/2025 – mức giảm so với quý trước chủ yếu do công ty chi trả cổ tức trong tháng 12/2025). Lãi suất tiền gửi bình quân ở mức 6,5% trong năm 2025 so với mức 6,3% trong năm 2024 và hoàn thành 101% dự báo lợi nhuận tài chính năm 2025 của HSC.

Xem xét lại dự báo

Hiện tại, các cơ quan chức năng tại Hà Nội đang xem xét điều chỉnh lộ trình loại bỏ xe máy chạy xăng, chủ yếu theo hướng nới lỏng quy định đối với xe máy cá nhân sử dụng xăng đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải. Quyết định cuối cùng có thể được đưa ra vào Q2/2026. HSC đánh giá đây là yếu tố tích cực trong trung hạn đối với Honda và VEA, do việc kéo dài lộ trình sẽ giúp Honda có thêm thời gian để củng cố năng lực cạnh tranh trong phân khúc xe điện.

Hiện tại, chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần của VEA sẽ giảm 10% trong năm 2026 và giảm 7% trong năm 2027, phản ánh áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng từ xe máy điện cũng như từ các yếu tố chính sách bất lợi. Tuy nhiên, trước khả năng điều chỉnh chính sách và KQKD năm 2025 cao hơn đôi chút so với kỳ vọng, HSC đang xem xét lại các dự báo của mình.

Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 1 tháng qua, VEA đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm ở mức 7,7 lần, mức định giá hợp lý so với bình quân từ năm 2019 ở mức 8,0 lần.

Bảng 2: Lợi nhuận thuần đóng góp từ công ty liên doanh, VEA

Trong Q4/2025 lợi nhuận đóng góp từ công ty liên doanh giảm 17% so với cùng kỳ (nhưng tăng 24% so với quý trước) lên mức 1.965 tỷ đồng

Tỷ đồng	Q4/24	Q3/25	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	Tăng trưởng
Lợi nhuận từ công ty liên doanh	2,364	1,590	1,965	-16.9%	23.5%	6,730	6,625	-1.6%
Honda	2,075	1,472	1,643	-20.8%	11.6%	6,095	5,816	-4.6%
Toyota	76	82	103	35.3%	25.2%	230	311	35.4%
Ford & hãng khác	213	36	219	2.7%	511.3%	406	497	22.7%
Tỷ trọng								
Honda	87.8%	92.6%	83.6%			90.6%	87.8%	
Toyota	3.2%	5.2%	5.2%			3.4%	4.7%	
Ford & hãng khác	9.0%	2.3%	11.2%			6.0%	7.5%	

Nguồn: VEA, HSC

Bảng 3: Doanh số bán xe của các công ty liên doanh, VEA

Trong Q4/2025, doanh số xe máy Honda giảm 2% so với cùng kỳ (tăng 20% so với quý trước) trong khi tổng doanh số ô tô tăng 2% so với cùng kỳ (và 38% so với quý trước)

Xe	Q4/24	Q3/25	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	Tăng trưởng
Xe máy	634,335	515,735	621,034	-2.1%	20.4%	2,147,025	2,245,562	4.6%
Honda	634,335	515,735	621,034	-2.1%	20.4%	2,147,025	2,245,562	4.6%
Ô tô	51,361	38,007	52,357	1.9%	37.8%	138,143	152,571	10.4%
Toyota	26,611	19,456	24,672	-7.3%	26.8%	67,691	73,402	8.4%
Honda	10,613	6,596	10,890	2.6%	65.1%	28,277	28,719	1.6%
Ford	14,137	11,955	16,795	18.8%	40.5%	42,175	50,450	19.6%

Nguồn: VEA, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,806	4,119	4,201	4,327	4,457
Lợi nhuận gộp	448	619	504	498	490
Chi phí BH&QL	(697)	(580)	(588)	(606)	(624)
Thu nhập khác	5,640	6,730	6,423	5,832	5,479
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	5,391	6,769	6,339	5,724	5,346
Lãi vay thuần	1,150	851	917	814	763
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(23.8)	(4.11)	0	0	0
LNTT	6,517	7,615	7,256	6,539	6,109
Chi phí thuế TNDN	(252)	(193)	(187)	(168)	(157)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(64.1)	(65.0)	(61.9)	(55.8)	(52.1)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,201	7,357	7,008	6,314	5,899
Lợi nhuận thuần ĐC	6,191	7,320	6,973	6,283	5,870
EBITDA ĐC	5,649	7,014	6,604	5,994	5,621
EPS (đồng)	4,667	5,536	5,274	4,752	4,440
EPS ĐC (đồng)	4,659	5,509	5,247	4,728	4,417
DPS (đồng)	5,035	4,658	5,175	4,888	4,295
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,329	1,329	1,329	1,329	1,329
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,329	1,329	1,329	1,329	1,329
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,329	1,329	1,329	1,329	1,329

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	358	379	610	710	602
Đầu tư ngắn hạn	12,888	13,130	17,645	15,145	15,600
Phải thu khách hàng	4,466	3,854	630	2,164	1,337
Hàng tồn kho	1,284	1,247	1,109	1,149	1,190
Các tài sản ngắn hạn khác	154	130	132	136	140
Tổng tài sản ngắn hạn	19,150	18,740	20,126	19,304	18,869
TSCĐ hữu hình	1,519	1,347	1,194	1,038	879
TSCĐ vô hình	71.9	76.4	87.0	98.5	111
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	564	599	210	649	669
Đầu tư vào Cty LD,LK	5,720	6,705	6,704	6,704	6,704
Tài sản dài hạn khác	112	95.5	100.0	105	110
Tổng tài sản dài hạn	7,987	8,822	8,295	8,594	8,473
Tổng cộng tài sản	27,136	27,562	28,421	27,899	27,342
Nợ ngắn hạn	143	127	134	139	144
Phải trả người bán	334	355	362	372	384
Nợ ngắn hạn khác	692	699	699	699	699
Tổng nợ ngắn hạn	1,350	1,272	1,287	1,302	1,318
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	43.6	40.9	40.9	40.9	40.9
Nợ dài hạn khác	13.6	10.4	10.4	10.4	10.4
Tổng nợ dài hạn	57.2	51.3	51.3	51.3	51.3
Tổng nợ phải trả	1,407	1,324	1,338	1,353	1,370
Vốn chủ sở hữu	25,729	26,238	27,083	26,545	25,972
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng vốn chủ sở hữu	25,729	26,238	27,083	26,545	25,972
Tổng nợ phải trả và VCSH	27,136	27,562	28,421	27,899	27,342
BVPS (đ)	19,363	19,746	20,382	19,977	19,545
Nợ thuần/(tiền mặt)	(216)	(252)	(475)	(571)	(458)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	5,391	6,769	6,339	5,724	5,346
Khấu hao	(258)	(246)	(265)	(270)	(276)
Lãi vay thuần	1,150	851	917	814	763
Thuế TNDN đã nộp	(183)	(278)	(187)	(168)	(157)
Thay đổi vốn lưu động	168	(66.6)	(1,149)	933	338
Khác	(138)	(146)	0	0	0
LCT thuần từ HKKD	31.4	(187)	(272)	1,710	1,056
Đầu tư TS dài hạn	-	-	-	-	-
Góp vốn & đầu tư	(102)	(84.0)	(127)	(130)	(134)
Thanh lý	0	0.26	0	0	0
Khác	6,602	7,043	6,812	5,393	5,460
LCT thuần từ HĐĐT	6,500	6,959	6,686	5,263	5,326
Cổ tức trả cho CSH	(5,600)	(6,738)	(6,190)	(6,877)	(6,495)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(871)	(15.7)	7.17	4.82	4.98
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(6,471)	(6,753)	(6,182)	(6,872)	(6,490)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	297	358	379	610	710
LCT thuần trong kỳ	60.6	19.1	231	101	(108)
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.36	1.33	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	358	379	610	710	602
Dòng tiền tự do	31.4	(187)	(272)	1,710	1,056

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	11.8	15.0	12.0	11.5	11.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	148	170	157	139	126
Tỷ suất LNT (%)	163	179	167	146	132
Thuế TNDN hiện hành (%)	3.87	2.54	2.57	2.57	2.57
Tăng trưởng doanh thu (%)	(19.8)	8.21	2.00	3.00	3.00
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(22.1)	24.2	(5.85)	(9.23)	(6.22)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(18.4)	18.2	(4.74)	(9.89)	(6.57)
Tăng trưởng EPS (%)	(18.4)	18.6	(4.74)	(9.89)	(6.57)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(18.4)	18.2	(4.74)	(9.89)	(6.57)
Tăng trưởng DPS (%)	20.3	(7.49)	11.1	(5.54)	(12.1)
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	108	84.1	98.1	103	96.7
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	24.3	28.3	26.3	23.5	22.5
ROACE (%)	21.1	26.0	23.7	21.3	20.3
Vòng quay tài sản (lần)	0.14	0.15	0.15	0.15	0.16
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.01	(0.03)	(0.04)	0.30	0.20
Số ngày tồn kho	140	130	110	110	109
Số ngày phải thu	485	402	62.2	206	123
Số ngày phải trả	36.3	37.0	35.7	35.5	35.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(0.77)	(0.89)	(1.69)	(2.09)	(1.70)
Nợ/tài sản (%)	0.59	0.52	0.53	0.56	0.59
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.03	0.02	0.02	0.03	0.03
Chỉ số TT hiện thời (lần)	14.2	14.7	15.6	14.8	14.3
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	28.7	26.5	25.9	25.1	24.4
EV/EBITDA ĐC (lần)	19.3	15.6	16.5	18.1	19.4
P/E (lần)	7.67	6.47	6.79	7.53	8.06
P/E ĐC (lần)	7.68	6.50	6.82	7.57	8.10
P/B (lần)	1.85	1.81	1.76	1.79	1.83
Lợi suất cổ tức (%)	14.1	13.0	14.5	13.7	12.0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn